TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1484/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/10/2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đào Thị Hoài Thanh**

2. Bà **Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Cao Hoàng Thắng –** Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2017/TLST-HN ngày 11 tháng 4 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4012/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7630/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Đào Thị Tố P**, sinh năm 1976

Địa chỉ: lô D Chung cư A, phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Ông **Yang Chin F,** sinh năm 1963

Địa chỉ: huyện Đài Bắc, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 22/3/2017 và các bản tự khai, nguyên đơn bà Đào Thị Tố P trình bày:

Bà và ông Yang Chin F quen biết với nhau do người thân mai mối, sau đó hai bên tự nguyện tiến đến hôn nhân, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 1761 quyển số 07 của Ủy ban nhân dân tỉnh T cấp ngày 16/12/2003.

Sau khi kết hôn, bà theo chồng về sống chung với nhau ở Đài Loan. Cuộc sống chung hạnh phúc bình thường đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông Yang Chin F không có trách nhiệm với gia đình. Tháng 7/2007, bà bỏ về Việt Nam, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Bà xác định không còn tình cảm với chồng, không muốn tiếp tục cuộc sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bị đơn ông Yang Chin F cư trú ở Đài Loan, Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp, đã gửi Văn bản thông báo về việc thụ lý và xét xử vụ án dân sự sơ thẩm số 97/UTTPDS-TA30 ngày 17/5/2017. Theo nôi dung tại Thông báo nêu trên thì thời gian mở phiên tòa lần 1 vào lúc 8g00 ngày 17/3/2018, thời gian mở phiên tòa lần 2 vào lúc 8g00 ngày 15/4/2018. Văn bản đã được Bộ Tư pháp gửi đến Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan ngày 14/7/2017. Ngày 27/11/2017, Tòa án nhận được văn bản của Bộ Tư pháp thông báo Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác tư pháp nêu trên do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu.

Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Yang Chin F và ông cũng không có mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Đào Thị Tố P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, thủ tục ủy thác tư pháp, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu và thủ tục xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Đào Thị Tố P được ly hôn ông Yang Chin F. Con chung: không có. Tài sản chung và nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Đào Thị Tố P đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Yang Chin F cư trú tại Đài Loan; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 465; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tại Biên bản làm việc ngày 06/3/2018, lời khai của bà Đào Thị Tố P xác định không thể cung cấp được địa chỉ mới của chồng là ông Yang Chin F và có

yêu cầu Tòa án thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Cổng thông tin điện tử của cơ quan đại diện của Việt Nam tại Lãnh thổ Đài Loan. Căn cứ điểm c Khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2005; ngày 24/4/2018, Tòa án có văn bản số 248/TAND-CV gửi Văn phòng Kinh tế- Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc – Đài Loan (gửi đi ngày 29/5/2018) về việc niêm yết công khai, thông báo văn bản tố tụng cho ông Yang Chin F nhưng đến ngày mở phiên tòa, Tòa án không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của ông Yang Chin F và ông cũng không có mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2. Nguyên đơn bà Đào Thị Tố P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Đào Thị Tố P và ông Yang Chin F tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1761 ngày 16/12/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh T. Như vậy hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của bà Đào Thị Tố P thì sau khi kết hôn bà theo chồng về Đài Loan sinh sống. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc bình thường đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự quan tâm và trách nhiệm lẫn nhau. Sau đó bà quay về Việt Nam, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi liên lạc với nhau. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân nên có yêu cầu ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà P.

Về con chung: bà P khai không có.

Về tài sản chung và nợ chung: bà P khai không có. Nếu có tranh chấp các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 465; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Tố P được ly hôn ông Yang Chin F.

Giấy chứng nhận kết hôn số 1761 quyển số 07 ngày 16/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: bà P khai không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà P khai không có.

Nếu có tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng bà Đào Thị Tố P nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà P đã nộp tại Biên lai thu số AA/2016/0033959 ngày 04/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà P đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Đào Thị Tố P và bị đơn ông Yang Chin F; bà Đào Thị Tố P được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Yang Chin F được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hoài Thanh **Nguyễn Huỳnh Bảo Khánh** **Trần Thị Nhung**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung